

Số: 2944/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ  
hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân  
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;  
Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;  
Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025;  
Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một  
số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;  
Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ  
về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;  
Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban  
hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-  
NQ/TW ngày 9/9/2025;  
Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết  
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016  
của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công  
tác y tế trường học;  
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng  
Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Chương trình số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ  
Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về  
một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe  
nhân dân;  
Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND  
Thành phố quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân Thủ đô;  
Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế phê  
duyet Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc  
miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;  
Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND Thành  
phố về việc thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban  
Thường vụ Thành ủy;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Hà Nội tại Tờ trình số 5579/TTr-SYT  
ngày 10/6/2026;



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ; Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Bộ Tư lệnh Thủ đô; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN thành phố Hà Nội
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;
- Các CQ, XN, DN; (giao UBND P, X gửi)
- Các cơ sở y tế trên địa bàn; (giao SYT gửi)
- VPUB: CVP, PVP PTT Huyện;
- Các phòng KGVX, KT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH** ✓  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thu Hà**



## KẾ HOẠCH

**Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**Năm 2026 và giai đoạn 2026-2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn Thành phố theo lộ trình và đối tượng ưu tiên; chủ động phát hiện, dự phòng, tư vấn, quản lý và điều trị sớm bệnh tật, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo lập, cập nhật dữ liệu sức khỏe, phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời, góp phần thực hiện mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân toàn diện, liên tục theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phấn đấu đạt mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời ngay trong năm 2026.

#### 2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 06-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội, Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế, Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND Thành phố; triển khai theo lộ trình, đối tượng ưu tiên, phù hợp điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố.

- Bảo đảm thống nhất về nội dung chuyên môn, quy trình tổ chức thực hiện; cơ sở thực hiện khám phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tổ chức khám khoa học, thuận tiện, an toàn, hiệu quả; phân nhóm đối tượng, sắp xếp lịch khám phù hợp, tránh quá tải, hình thức, lãng phí.

- Kết quả khám phải được tổng hợp, cập nhật, liên thông vào hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân; đảm bảo liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu (CSDL) khám sức khỏe; Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất lập số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng nguồn, đúng đối tượng, đúng chế độ, định mức; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không trùng lặp giữa ngân sách nhà nước, kinh phí của người sử dụng lao động, quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

### 1. Phạm vi

Triển khai tại 126 phường, xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### 2. Đối tượng thụ hưởng

Toàn bộ người dân sinh sống trên địa bàn Thành phố Hà Nội thường trú hoặc tạm trú từ 12 tháng trở lên có xác nhận qua VNeID, cụ thể:

- **Nhóm 1:** Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4.

+ Đơn vị chủ trì tổ chức: UBND các phường, xã

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Trạm Y tế, Bệnh viện (công lập, ngoài công lập và bệnh viện Bộ, ngành), Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa.

- **Nhóm 2:** Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non (trẻ em dưới 6 tuổi), học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (từ 6 tuổi - dưới 18 tuổi).

+ Đơn vị chủ trì tổ chức: UBND các phường, xã

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, Bệnh viện (công lập, ngoài công lập và bệnh viện Bộ, ngành), Phòng khám đa khoa.

- **Nhóm 3:** Người lao động (nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động).

+ Đơn vị chủ trì tổ chức: Người sử dụng lao động.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Trạm Y tế, Bệnh viện (trong và ngoài công lập, Bộ, ngành), phòng khám đa khoa.

- **Nhóm 4:** Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý (*cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm thực hiện*).

- **Nhóm 5:** Các đối tượng không thuộc quy định tại các nhóm trên.

+ Đơn vị chủ trì tổ chức: UBND các phường, xã.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Trạm Y tế, Bệnh viện (công lập, ngoài công lập và bệnh viện Bộ, ngành), Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa.

Người dân thuộc các đối tượng nhóm 1 và nhóm 5 được đăng ký với UBND phường, xã (*thông qua cán bộ rà soát, lập danh sách*) khám sức khỏe định kỳ miễn

phí. Trường hợp không đăng ký khám sức khỏe định kỳ thì có thể lựa chọn 01 bệnh khám sàng lọc theo danh mục các bệnh khám sàng lọc quy định.

### **3. Thời gian và phương thức thực hiện**

#### **3.1 Thời gian triển khai**

- Năm 2026:

+ Giai đoạn 1: Từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026, các phường, xã thực hiện khám sức khỏe từ nguồn kinh phí không thuộc ngân sách của Thành phố; yêu cầu các đơn vị kết thúc khám trước 30/6/2026, thực hiện tổng hợp kết quả, báo cáo và nhập liệu hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

+ Giai đoạn 2: Từ ngày 01/7/2026 đến 15/12/2026, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 5 và trẻ em dưới 6 tuổi theo danh sách đã rà soát, bảo đảm không trùng lặp, khám theo lộ trình ưu tiên đối với nhóm 1 và trẻ em dưới 6 tuổi. Từ tháng 7 đến tháng 9 tập trung khám sức khỏe cho các đối tượng đã đăng ký; từ tháng 10 đến tháng 12 tiếp tục khám sức khỏe các đối tượng còn lại, đồng thời triển khai kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và khám sàng lọc cho người dân đăng ký khám sàng lọc.

- Từ năm 2027 - 2030: Thực hiện hàng năm, từ ngày 01/01 đến 15/12, UBND các phường, xã gửi số lượng dự kiến khám sức khỏe, khám sàng lọc về Sở Y tế trước ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp và xây dựng kế hoạch.

#### **3.2 Phương thức thực hiện**

- *Đối với nhóm 1, nhóm 5 và trẻ em dưới 6 tuổi:* UBND các phường, xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai công tác khám sức khỏe, khám sàng lọc trên địa bàn. Các bước thực hiện như sau:

+ Tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo nhu cầu của người dân trên địa bàn, tổng hợp số liệu gửi về Sở Y tế. Đối với năm 2026 gửi trước ngày 01/07/2026; Từ năm 2027 gửi trước ngày 01/12 hàng năm.

+ Sở Y tế tổng hợp rà soát, điều phối, phân tuyến cho các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp thực hiện.

+ UBND các phường, xã phối hợp với các cơ sở y tế theo sự phân công của Sở Y tế để tổ chức khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc cho người dân. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi có thể kết hợp tổ chức khám trong buổi tiêm chủng.

+ Cơ sở khám nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; tổng hợp kết quả khám, phân tích mô hình bệnh tật báo cáo gửi Trạm Y tế phường, xã để tổng hợp.

+ UBND phường, xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

- *Đối với nhóm 2:* UBND phường, xã chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn. Các bước thực hiện:

+ Cơ sở giáo dục rà soát, lập danh sách đối tượng học sinh gửi về Trạm Y tế và báo cáo UBND các phường, xã trước ngày 15/9 hàng năm.

+ Trạm Y tế tổ chức kiểm tra sức khỏe học sinh theo lịch thống nhất với cơ sở giáo dục trong tháng 10. Trong trường hợp Trạm Y tế không đáp ứng đủ điều kiện thì có thể phối hợp với các cơ sở y tế đủ điều kiện theo phân công của Sở Y tế để thực hiện.

+ Cơ sở giáo dục phối hợp Trạm Y tế để thực hiện nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả khám cho 100% học sinh vào hồ sơ sức khỏe điện tử; tổng hợp kết quả khám, phân tích mô hình bệnh tật, báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, báo cáo UBND phường, xã trước ngày 05 hàng tháng theo quy định.

+ UBND phường, xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

#### 4. Địa điểm khám

- Tổ chức khám tại các cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định: Trạm Y tế các phường, xã; các bệnh viện (công lập, ngoài công lập, Bộ, ngành); Phòng khám đa khoa.

- Tổ chức tại điểm khám lưu động: UBND phường, xã quyết định thành lập các điểm khám lưu động căn cứ vào số lượng, địa giới hành chính... Địa điểm khám được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người dân, bảo đảm an toàn, đầy đủ nhân lực chuyên môn, trang thiết bị, vật tư y tế và các điều kiện khác theo quy định.

- Đối với nhóm trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm ưu tiên tại cơ sở giáo dục.

- Đối với người lớn tuổi, neo đơn đi lại khó khăn: UBND phường, xã căn cứ vào tình hình thực tế bố trí phương án khám phù hợp.

- Đối với các cơ sở bảo trợ công lập và ngoài công lập: UBND phường, xã tổ chức khám tại các cơ sở bảo trợ.

- Đối với nhóm người lao động (có quan hệ lao động với người sử dụng lao động) địa điểm khám ưu tiên tổ chức tại nơi làm việc hoặc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định.

- Đối với các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý: Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định chuyên ngành.

#### 5. Đơn vị khám

- Ưu tiên Trạm Y tế các phường, xã; các bệnh viện (công lập, ngoài công lập, Bộ, ngành); Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa đảm bảo các điều kiện về chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất theo quy định.

- Điều kiện về chuyên môn:

+ Cơ sở khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (cơ sở đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe cho trẻ dưới 06

*tuổi Theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi)*

+ Cơ sở khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

+ Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị:

+ Tại cơ sở phải bố trí khu vực riêng để thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc tách biệt với khu vực khám bệnh điều trị thông thường, phân luồng, tiếp đón và thực hiện khám theo đúng quy trình. Đồng thời sẵn sàng tổ chức các đoàn khám lưu động theo yêu cầu của đơn vị tổ chức.

+ Đáp ứng các điều kiện cần thiết về nhân lực, phương tiện, trang thiết bị theo nội dung khám sức khỏe, khám sàng lọc và công nghệ thông tin để nhập liệu kết quả khám.

## **6. Nội dung khám sức khỏe**

**6.1 Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi:** Thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi, các nội dung khám bao gồm:

- Các dấu hiệu sinh tồn;
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng;
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động;
- Đánh giá tiêm chủng;
- Thăm khám toàn thân và các bộ phận: Da, đầu - cổ, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp và thần kinh, phát hiện nguy cơ tự kỷ.

## **6.2. Đối tượng từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi**

- Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo mẫu số 02, phụ lục số XXIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT, bao gồm: tiền sử bản thân (sản khoa, tiêm chủng), khám thể lực và các chuyên khoa: nhi khoa (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận - tiết niệu, thần kinh, tâm thần), mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.

- Riêng với đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: Kiểm tra sức khỏe theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

### 6.3. Đối tượng từ đủ 18 tuổi trở lên

- Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo mẫu số 03, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, bao gồm: tiền sử sản phụ khoa, khám thể lực và các chuyên khoa: nội khoa (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận - tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần), ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt.

- Các xét nghiệm cận lâm sàng theo mẫu số 01, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, gồm:

+ Xét nghiệm máu: Công thức máu: Số lượng hồng cầu; Số lượng Bạch cầu; Số lượng tiểu cầu; Sinh hóa máu: Đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT);

+ Xét nghiệm nước tiểu: Đường; Protein;

+ Chẩn đoán hình ảnh (X-quang tim phổi thẳng).

### 6.4. Đối với người lao động (nhóm có quan hệ lao động với người sử dụng lao động)

- Thực hiện danh mục khám đúng theo các lứa tuổi quy định tại mục 6.2 và mục 6.3. Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

- Đối với các đối tượng là cán bộ, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

+ Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

+ Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

+ Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không.

+ Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

+ Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

### **7. Nội dung khám sàng lọc**

Thực hiện theo danh mục hướng dẫn chuyên môn tạm thời của Sở Y tế căn cứ theo Quyết định số 3756/QĐ-BYT ngày 21/6/2018 về việc ban hành hướng dẫn hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm phổ biến cho tuyến y tế cơ sở và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế gồm 12 bệnh: Tăng huyết áp; Đái tháo đường típ 2; Hen phế quản; Phổi tắc nghẽn mạn tính; Ung thư vú; Ung thư cổ tử cung; Ung thư khoang miệng; Ung thư đại - trực tràng; Ung thư tuyến tiền liệt; Rối loạn trầm cảm; Rối loạn lo âu; Rối loạn tâm thần do rượu (thời gian thực hiện: cho tới khi có văn bản hướng dẫn mới của Bộ Y tế).

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

### **1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền**

- Xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã; người đứng đầu các đơn vị, cơ sở lao động chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch.

### **2. Công tác truyền thông, vận động nhân dân**

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Nội dung truyền thông tập trung nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của phòng bệnh, phát hiện sớm và quản lý sức khỏe liên tục theo vòng đời; chuyển đổi hành vi từ “khám khi có bệnh” sang “chủ động khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc nguy cơ”. Thông báo công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, phát thanh, nền tảng số và mạng xã hội để lan tỏa thông tin rộng rãi; triển khai các hình thức truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ và truyền thông tại cộng đồng.

- Phát động hưởng ứng các ngày Lễ lớn hàng năm liên quan đến hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe: Ngày sức khỏe toàn dân (7/4);

Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

### **3. Lập danh sách các đối tượng khám sức khỏe định kỳ**

- Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm thực hiện rà soát, lập danh sách người dân thuộc diện khám theo thẩm quyền quản lý tại địa phương, phân loại khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc. Trong quá trình rà soát, lưu ý loại trừ các đối tượng có quan hệ lao động, lực lượng vũ trang, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các đối tượng đã có quy định hỗ trợ về kinh phí khám để tránh chồng chéo, trùng lặp đối tượng.

- Cơ sở giáo dục phổ thông chủ động rà soát, lập danh sách học sinh trong trường học. Trong quá trình rà soát, lưu ý loại trừ các trường hợp học sinh đã được khám tại cộng đồng trong năm; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức hoặc cá nhân là sử dụng lao động chủ động thực hiện rà soát, lập danh sách người lao động theo thẩm quyền quản lý; bố trí kinh phí, phối hợp cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; đảm bảo nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Trong quá trình rà soát, lập danh sách các đối tượng, lưu ý:

+ Thực hiện cập nhật, tổng hợp và chuẩn hóa danh sách đối tượng từ các nguồn dữ liệu sẵn có như cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, dữ liệu quản lý học sinh, sinh viên, dữ liệu quản lý lao động và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác nhằm bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý khám sức khỏe định kỳ.

+ Bảo đảm việc lập danh sách được thực hiện đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong quá trình triển khai để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và từng nhóm đối tượng quản lý.

### **4. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng**

- Trạm Y tế phường, xã là đầu mối phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện theo phân công của Sở Y tế để tổ chức khám linh hoạt tại các bệnh viện hoặc khám lưu động khi cần thiết, có thể khám vào ngày nghỉ, đảm bảo thuận tiện cho người dân và không bỏ sót đối tượng trong danh sách quản lý; phù hợp theo từng nhóm đối tượng, theo độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ.

Căn cứ vào số lượng đối tượng khám, Sở Y tế phân công tối thiểu 01 đơn vị y tế đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định trực tiếp tham gia khám, đồng hành với Trạm Y tế trong công tác tổ chức khám.

- Bố trí quy trình khám theo một chiều (tiếp đón, kiểm tra đối tượng - đo dấu hiệu sinh tồn - khám lâm sàng - thực hiện cận lâm sàng - kết luận, tư vấn - nhập liệu), đảm bảo khoa học, hạn chế ùn ứ; đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trang thiết bị, vật tư và nhân lực theo quy định; đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và tuân thủ đầy đủ các quy định chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám.

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng được thực hiện phối hợp trong hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh; chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

- Đơn vị khám thực hiện thông báo kết quả khám, tư vấn sức khỏe cho người dân; nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định để quản lý sức khỏe người dân.

- Tổng hợp kết quả thực hiện; phân tích mô hình bệnh tật; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ để căn cứ thanh quyết toán.

### **5. Tạo lập hồ sơ sổ sức khỏe điện tử cho người dân**

- Kết quả khám được tổng hợp, đánh giá và lập hồ sơ sức khỏe điện tử; gửi liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí giữa cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc thực hiện theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ Y tế về Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Dữ liệu khám được cập nhật đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác và được xác thực theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu trong quá trình nhập liệu và sử dụng.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân như sau:

1. Ngân sách Thành phố chi trả cho đối tượng (thường trú hoặc tạm trú từ 12 tháng trở lên) chưa có các quy định hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí (nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 5) theo phân cấp ngân sách hiện hành. Riêng năm 2026, ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, phường đối với phần kinh phí tăng thêm.

Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm đảm bảo kinh phí để quản lý, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn. Trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo được thì ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

2. Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 3).

3. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng quy định tại nhóm 1, nhóm 5 và lộ trình ưu tiên theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng và phần chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đảm bảo kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc ngành quản lý (nhóm 4).

5. Nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch để triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội; phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã để tổ chức triển khai.

- Chủ động triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Sở Y tế. Chủ trì hướng dẫn chuyên môn nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định.

- Chỉ đạo, điều phối Trạm Y tế và các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện kế hoạch; đảm bảo chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu; nhập dữ liệu vào phần mềm liên thông lên hồ sơ sức khỏe điện tử; trả kết quả khám, tư vấn chuyên môn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu bất thường.

- Xây dựng bộ tài liệu truyền thông thống nhất phục vụ triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố, đảm bảo nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền; chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các Sở, ban, ngành, UBND phường, xã, các cơ quan báo chí; đồng thời gửi Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp tuyên truyền.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan trong việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; thực hiện việc lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử và tích hợp, hiển thị trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả về UBND Thành phố và Bộ Y tế định kỳ và đột xuất theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Y tế, UBND các phường, xã tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc phối hợp với các Trạm Y tế phường, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định để tổ chức hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc, kiểm tra sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên; đảm bảo kết quả khám được nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu kết quả vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

## **4. Sở Văn hoá và Thể thao**

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin; phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tăng cường tuyên truyền, truyền thông về mục đích, ý nghĩa, nội dung và các hoạt động triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia tích cực của người dân trong việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Y tế, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu giải pháp kỹ thuật phục vụ kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu sức khỏe với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; phục vụ việc tích hợp, hiển thị thông tin hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp triển khai các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ lập, cập nhật, quản lý, khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử; bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc được chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời.

## **6. Công an Thành phố**

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc.

- Phối hợp với UBND phường, xã và các đơn vị liên quan trong việc rà soát, xác thực, đối soát thông tin dân cư đảm bảo tính chính xác, đồng bộ phục vụ lập danh sách, phân nhóm đối tượng, cập nhật thông tin hành chính của người dân trong quá trình tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến định danh, xác thực điện tử, chia sẻ dữ liệu dân cư và ứng dụng VNeID theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định chuyên ngành; nhập liệu và tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

## **7. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động trên địa bàn nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng cho người lao động theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động trong đó chú trọng đến việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo kế hoạch này; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các cơ sở không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định.

## **8. Bộ Tư lệnh Thủ đô**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho quân nhân theo quy định chuyên ngành; nhập liệu và tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

## **9. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội**

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế trong việc chia sẻ, cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu sẵn có của người dân tham gia bảo hiểm xã hội để tránh trùng lặp về đối tượng khám sức khỏe định kỳ đã được chi trả và tránh lãng phí nguồn lực.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan trong kết nối, liên thông, đối soát dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu khám sức khỏe với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, hồ sơ

sức khỏe điện tử; phục vụ tích hợp, hiển thị trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cập nhật, rà soát cơ chế chính sách pháp luật, hướng dẫn kịp thời các đơn vị thực hiện chi kinh phí khám sức khỏe toàn dân từ nguồn BHYT theo lộ trình của Chính phủ.

#### **10. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

#### **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên**

- Đề nghị các tổ chức thành viên chỉ đạo các cơ sở trực thuộc phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe, vận động đoàn viên, thanh niên và người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần; tổ chức các hoạt động tình nguyện hỗ trợ triển khai Kế hoạch tại cộng đồng.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; nâng cao nhận thức về vai trò của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; chủ động phòng bệnh, phát hiện sớm bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, giám sát đối với việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ sở y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, tọa đàm, tư vấn sức khỏe, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe cá nhân.

- Vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị, hoạt động an sinh nhằm hỗ trợ người dân, nhất là các đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tới công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn và người lao động về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp và phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

+ Chỉ đạo công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động theo quy định; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong công tác chăm sóc sức khỏe.

+ Phối hợp với Sở Y tế, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe, truyền thông nâng cao sức khỏe cho công nhân, người lao động tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

## **12. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội**

Phối hợp chỉ đạo, định hướng Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội tăng cường tuyên truyền về nội dung và các hoạt động triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

## **13. Đề nghị các Sở, ban, ngành Thành phố**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên theo quy định và tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân viên hưởng ứng tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần.

## **14. Ủy ban nhân dân các phường, xã**

- Là đơn vị thường trực chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch khám cho nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 5 trên địa bàn; xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo theo lộ trình đối với nhóm ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần bố trí phương thức khám phù hợp với nhóm người lớn tuổi, neo đơn đi lại khó khăn, các cơ sở bảo trợ ...

- Phân công 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã chịu trách nhiệm chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, ban điều hành khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, lập danh sách, phân nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý, phân loại khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc; phối hợp các đơn vị liên quan sắp xếp lịch khám phù hợp, tránh quá tải, thuận tiện cho người dân; thông báo công khai lịch khám, địa điểm khám, nội dung cần chuẩn bị.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường, xã là đầu mối phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo sự phân công của Sở Y tế tổ chức khám; cập nhật, quản lý, đồng bộ dữ liệu khám của người dân vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; tư vấn sức khỏe sau khám và quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế phường, xã phục vụ nhập liệu, quản lý, khai thác dữ liệu khám.

- Rà soát, thống kê các cơ quan, đơn vị, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn; định kỳ cập nhật, báo cáo kết quả khám sức khỏe người lao động theo quy định; tuyên truyền, đôn đốc người sử dụng lao động thực hiện trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu nhập để quản lý sức khỏe người dân và làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

- Chịu trách nhiệm rà soát đối tượng, mức chi và lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn liền với kết quả triển khai thực tế.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm đảm bảo kinh phí để quản lý, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn. Trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo được thì ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã. Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm rà soát, đề xuất kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố (nếu có) gửi cơ quan tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bố trí kinh phí theo quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện khám sức khỏe (số đối tượng khám, mô hình bệnh tật, số kinh phí thực hiện) gửi Sở Tài chính, Sở Y tế báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

### **15. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân là người sử dụng lao động**

- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thực hiện khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; chủ động tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ, công nhân viên.

- Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định để triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; đảm bảo nhập liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe với hồ sơ sức khỏe điện tử của người lao động; báo cáo kết quả khám ngay sau khi kết thúc việc khám sức khỏe định kỳ về Trạm y tế phường, xã trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện, phối

hợp với Trạm Y tế phường, xã để được hướng dẫn về chuyên môn và nhập liệu kết quả khám.

- Tuyên truyền người lao động hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của hoạt động khám sức khỏe định kỳ; vận động người lao động tích cực tham gia khám nhằm phát hiện sớm nguy cơ bệnh tật, lập hồ sơ theo dõi và quản lý sức khỏe lâu dài.

## **16. Các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố**

- *Các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế:*

+ Xác định đây là nhiệm vụ chính trị; thực hiện khám sức khỏe, khám sàng lọc theo sự phân công của Sở Y tế; chủ động phối hợp Trạm Y tế phường, xã được phân công để tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc cho người dân khoa học, tránh ùn tắc, đảm bảo đúng quy định.

+ Các bệnh viện đa khoa: Thành lập bộ phận khám sức khỏe, khám sàng lọc phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của đơn vị; thành lập đoàn khám sức khỏe để khám tại đơn vị hoặc khám lưu động theo kế hoạch của UBND phường, xã được phân công. Tại bệnh viện phải bố trí khu vực khám sức khỏe tách biệt với khu vực khám bệnh điều trị thông thường; thực hiện phân luồng, tiếp đón và thực hiện khám sức khỏe theo đúng quy định; bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị y tế, công nghệ thông tin và quy trình chuyên môn.

+ Bệnh viện chuyên khoa: Thành lập bộ phận khám sàng lọc phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của đơn vị; chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng các điều kiện để tổ chức khám sàng lọc tại đơn vị và khám lưu động; phối hợp với các Bệnh viện đa khoa, Trạm Y tế phường, xã hỗ trợ nhân lực chuyên khoa để tổ chức khám sức khỏe tại các địa phương theo sự điều phối của Sở Y tế.

- *Đề nghị các bệnh viện bộ, ngành; bệnh viện tư nhân; phòng khám tư nhân trên địa bàn Thành phố:* Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, phối hợp tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo đề nghị của UBND phường, xã và theo phân công hỗ trợ chuyên môn của Sở Y tế.

## **17. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo:**

- Năm 2026: thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 05 hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Từ năm 2027-2030, các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu; gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Trường hợp có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

**18.** Trong quá trình triển khai, thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn hoặc văn bản chỉ đạo có liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

